



BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2021 – 2022

LỚP: 6 Thời gian: 75 phút

Họ và tên: Lớp:.....

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (60 điểm)

Mỗi câu hỏi từ 1 đến 16 có 4 phương án, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy viết chữ cái đứng trước đáp án đúng vào phiếu trả lời.

Câu 1: Trong các cách viết dưới đây, cách viết cho ta một phân số là:

- A. $\frac{0}{-2}$ B. $\frac{1,2}{3}$ C. $\frac{-2}{0}$ D. $\frac{3}{1,2}$

Câu 2: Trong các phân số dưới đây, phân số bằng phân số $\frac{1}{6}$ là:

- A. $\frac{6}{1}$ B. $\frac{2}{10}$ C. $\frac{3}{18}$ D. $\frac{4}{20}$

Câu 3: Sắp xếp các phân số $\frac{-1}{2}; \frac{5}{2}; \frac{3}{2}$ theo thứ tự tăng dần ta được kết quả là:

- A. $\frac{-1}{2} < \frac{5}{2} < \frac{3}{2}$ B. $\frac{-1}{2} > \frac{5}{2} > \frac{3}{2}$ C. $\frac{-1}{2} < \frac{3}{2} < \frac{5}{2}$ D. $\frac{3}{2} < \frac{5}{2} < \frac{-1}{2}$

Câu 4: Đổi 20cm thành đơn vị mét ta được kết quả là:

- A. $\frac{20}{1}m$ B. $\frac{20}{10}m$ C. $\frac{20}{100}m$ D. $\frac{20}{1000}m$

Câu 5: Sau khi thống kê số học sinh của mỗi lớp khối 6 trong trường, bạn An thu được dãy dữ liệu sau:

35 42 87 38 40 41 38

Số liệu không hợp lí trong dãy dữ liệu trên là:

- A. 42 B. 87 C. 40 D. 38

Câu 6: Bạn Hùng ghi chép nhanh điểm Toán của các bạn trong tổ 1 lớp 6A4 thành dãy dữ liệu:

4; 8; 6; 7; 8; 5; 4; 6; 9; 6; 10; 3; 4; 5

Số học sinh tổ 1 đạt điểm từ điểm trung bình trở lên (điểm trung bình là điểm 5) là:

- A. 8 B. 10 C. 4 D. 14

Câu 7: Biểu đồ sau đây biểu diễn tổng số huy chương và số huy chương vàng của các quốc gia tham dự Sea Games lần thứ 30.



Quốc gia có tổng số huy chương nhiều nhất trong kỳ Sea Games 30 là:

- A. Thái Lan B. Việt Nam C. Philippines D. Malaysia

Câu 8: Một đồng xu có 2 mặt. Gieo đồng xu 1 lần, số kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

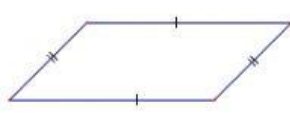
Câu 9: Có ba chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1 ; 2 ; 3. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là:

- A. {1; 2} B. {1; 3} C. {2; 3} D. {1; 2; 3}

Câu 10: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thoi?



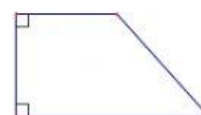
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 11: Hai đường chéo của hình thoi bất kì có đặc điểm nào sau đây:

- A. Vuông góc với nhau. B. Song song với nhau.
C. Trùng nhau. D. Bằng nhau.

Câu 12: Cho hình vuông $EFGH$ có đường chéo $EG = 8\text{ cm}$, độ dài của FH là:

- A. 8cm B. 16cm C. 32cm D. 64cm .

Câu 13: Có ba chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Số kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4.

Câu 14: Một hộp có 4 quả bóng, trong đó có 1 quả bóng vàng; 1 quả bóng đen; 1 quả bóng trắng; 1 quả bóng cam. Các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra là:

- A. {vàng, đen, trắng} B. {vàng, đen, cam}
C. {vàng, đen, trắng, cam} D. {vàng, đen, cam, nâu}.

Câu 15: An và Bình đã chơi với nhau tất cả 50 ván cờ vua, trong đó An thắng 35 ván, hòa 10 ván và thua 5 ván. Xác suất thực nghiệm cho kết quả An thắng Bình là:

- A. $\frac{35}{50}$ B. $\frac{10}{50}$ C. $\frac{5}{50}$ D. 35.

Câu 16: Nếu tung một đồng xu 18 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt ngửa (N) thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sấp (S) bằng:

- A. $\frac{7}{18}$ B. 7 C. 11 D. $\frac{11}{18}$.

Với mỗi câu hỏi từ 17 đến 24, học sinh viết đáp số vào chỗ chấm.

Câu 17: Phân số đối của phân số $\frac{2}{3}$ là:

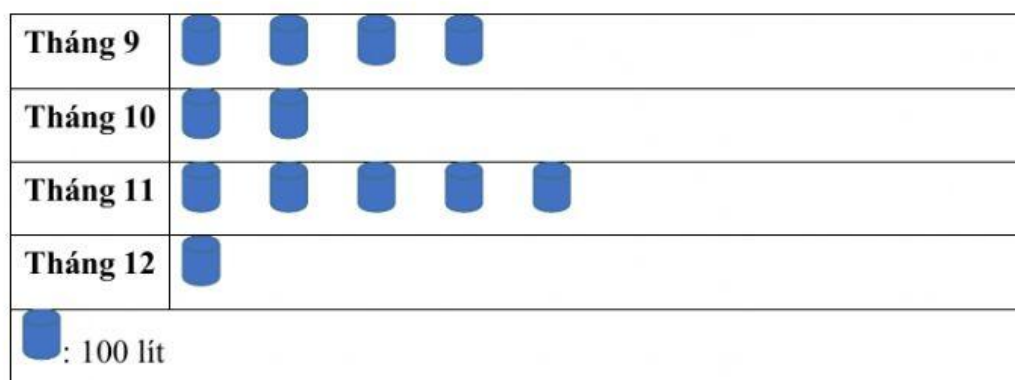
Câu 18: Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{3}{4}$ là:

Câu 19: Kết quả của phép tính $\frac{1}{6} - \frac{1}{9}$ là:

Câu 20: Biết $\frac{x}{12} = \frac{1}{3}$, giá trị của x là:

Sử dụng biểu đồ sau để làm câu 21 và 22:

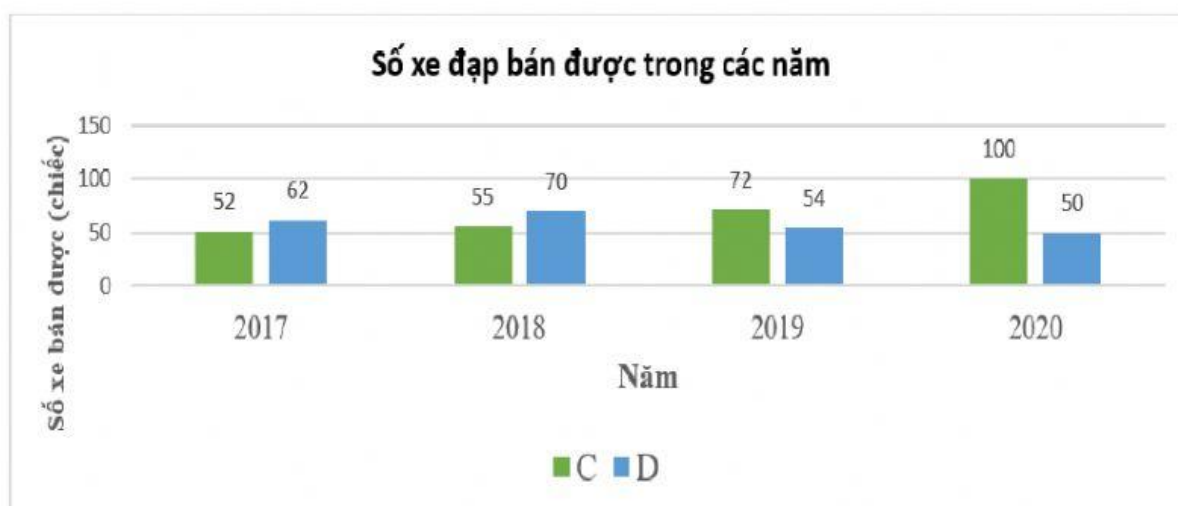
Một cửa hàng bán lẻ thống kê lượng sữa (đơn vị: lít) bán được trong 4 tháng cuối năm 2020 ở biểu đồ hình dưới.



Câu 21: Trong tháng 9 cửa hàng bán được số lít sữa là:

Câu 22: Tháng bán được nhiều sữa nhất nhiều hơn tháng bán được ít sữa nhất là:

Câu 23: Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn số xe đạp bán được của mẫu xe C và xe D trong các năm từ 2017 tới 2020.



Năm 2020, tổng số xe cả hai loại bán được là:

Câu 24: Người ta dự định lắp kính cho một cửa sổ hình thoi có độ dài hai đường chéo là 8dm và 12dm. Biết 1dm² kính để làm cửa sổ có giá 5 000 đồng. Số tiền cần có để mua kính lắp cho cửa sổ đó là:

PHẦN II. TỰ LUẬN (40 điểm) Học sinh trình bày lời giải đầy đủ các bài sau.

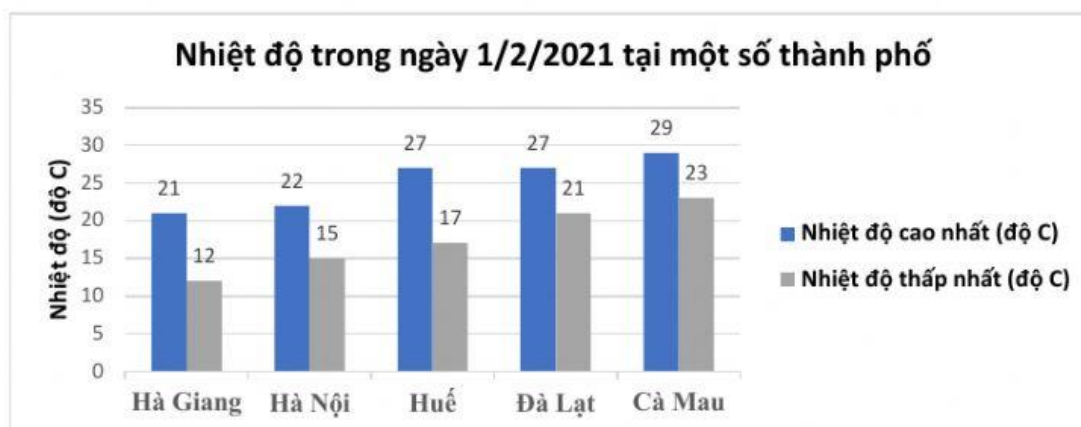
Câu 25:

a/ Thực hiện phép tính: $\frac{3}{7} \cdot \frac{-5}{11} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-6}{11} + \frac{1}{2}$

b/ An đi từ nhà đến trường hết 20 phút với vận tốc 15km/h. Tính quãng đường từ nhà An đến trường.

Câu 26: Tìm x biết: $\frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{49.50} = 2.x$

Câu 27: Cho biểu đồ cột kép sau.



a) Quan sát biểu đồ cột kép trên, điền các thông tin vào bảng sau.

Thành phố	Nhiệt độ thấp nhất (độ C)	Nhiệt độ cao nhất (độ C)
Hà Giang		
Hà Nội		
Huế		

b) Thành phố nào có nhiệt độ chênh lệch lớn nhất trong ngày 1/2/2021? Thành phố nào có nhiệt độ chênh lệch nhỏ nhất trong ngày 1/2/2021?

Câu 28: Gieo một con xúc xắc 6 mặt 100 lần ta được kết quả sau:

Số chấm xuất hiện	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	17	14	19	19	15	16

Hãy tính xác suất thực nghiệm cho kết quả mặt xuất hiện là số lẻ chấm.

Câu 29: Một người làm khung thép cho ô thoáng khí cửa ra vào có kích thước và hình dạng như hình sau. Khung thép bên ngoài là hình chữ nhật có chiều dài 160 cm, chiều rộng 60 cm, phía trong là hai hình thoi cạnh 50 cm. Tổng độ dài các đoạn thép được sử dụng để làm khung của đó là bao nhiêu mét? (coi như các mối hàn không đáng kể).

